

Số: /KH-THQTU

Bình Thuận, ngày tháng 10 năm 2022.

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022 – 2023.**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành kế hoạch năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 959 /SGD&ĐT- GDTH-GDMN ngày 7/7/2021 của Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 172/PGDĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Buôn Hồ V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Công văn số 1333/SGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học lớp 5;

Căn cứ Công văn số 244/PGDĐT ngày 10/10/2022 của Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2022-2023

Căn cứ Kế hoạch số 21 /KH-THTQTU ngày 20/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn – Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2022;

Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021 – 2022 như sau.

### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

#### **I. Thuận lợi.**

- Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đứng chân trên địa bàn thôn Bình Minh 3 – xã Bình Thuận – thị xã Buôn Hồ. Là khu vực trung tâm của xã Bình Thuận. Dân cư sinh sống, lập nghiệp đã lâu, điều kiện kinh tế khá ổn định. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học hành của con em, Hội phụ huynh học sinh luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo; của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Trường có bề dày truyền thống với nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Xuất sắc; có đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng sư phạm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Trường đa số là học sinh dân tộc kinh, chỉ có 1,2% học sinh là người dân tộc thiểu số; đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép có tinh thần hiếu học. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động xã hội.

- Về cơ sở vật chất: có đầy đủ 12 phòng học/12 lớp; có các phòng học chức năng gồm 01 phòng thư viện, 01 phòng tin học, 01 phòng học Tiếng Anh, có sân chơi bãi tập cho các tiết học và các hoạt động ngoài trời. Đồ dùng dạy học cho các lớp học được trang bị tối thiểu theo quy định. Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ quạt treo tường, bóng đèn bảo đảm đủ ánh sáng, bàn, ghế đủ chỗ ngồi theo quy định.

## **2. Khó khăn.**

- Xã Bình Thuận là một xã xa trung tâm của thị xã, người dân chủ yếu làm nông, trình độ dân trí chưa được cao, đặc biệt mấy năm gần đây do giá cả hồ tiêu, cà phê xuống thấp, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên trong trường đã lớn tuổi nên gặp không ít khó khăn trong công tác tiếp thu kiến thức mới. Trình độ tin học còn hạn chế nên việc áp dụng CNTT vào công tác dạy học, đặc biệt là việc dạy học trực tuyến gặp rất nhiều khó khăn.

## **B. NHIỆM VỤ NĂM HỌC.**

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG.**

1. Toàn thể CBGVNV thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Buôn Hồ nhiệm kỳ 2020 – 2025 do Phòng Giáo dục và đào tạo triển khai.

2. Tập trung tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 4,5, Thực hiện dạy và học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

3. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động dạy-học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

### 1. Thực hiện nội dung chương trình dạy học.

#### 1.1 Công tác chuẩn bị đầu năm học.

##### a) Biên chế lớp học.

Năm học 2022 – 2023 toàn trường có 368 học sinh được được biên chế thành 12 lớp cụ thể:

Khối lớp 1: TSHS 82, Nữ 32 được biên chế thành 3 lớp.

Khối lớp 2: TSHS 81, nữ 29 được biên chế thành 3 lớp.

Khối lớp 3: TSHS 66, nữ 36 được biên chế thành 2 lớp.

Khối lớp 4: TSHS 70, nữ 33 được biên chế thành 2 lớp.

Khối lớp 5: TSHS 69, nữ 35 được biên chế thành 2 lớp.

##### b) Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, dạy các môn học/hoạt động giáo dục.

TT	Họ và tên	CN lớp	Dạy môn	Ghi chú
1	Đào thị Hải	1A	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	1B	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
3	Trần Thị Thoan	1C	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
4	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2A	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
5	Lê Thị Hiếu	2B	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
6	Phan Thị Ánh Tuyết	2c	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, HĐTN	
7	Hồ Thị Mận	3A	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, TNXH HĐTN	
8	Nguyễn Thị Lý	3B	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, TNXH HĐTN	
9	Phạm Thị Thu Hường	4A	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, LSĐL, Kỹ thuật, Đạo đức, HĐTT	
10	Đào Thị Hường	4B	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, LSĐL, Kỹ thuật, Đạo đức, HĐTT	
11	Nguyễn Thị Lý	5A	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, LSĐL, Kỹ thuật, Đạo đức, HĐTT	
12	Trịnh Thị Hải	5B	Chủ nhiệm và giảng dạy Toán, TV, LSĐL, Kỹ thuật, Đạo đức, HĐTT	
13	Thái Văn Hùng		Dạy GDTC, Thể dục	
14	Nguyễn Thị Mai		MT 1,2,3,4,5 + TĐTV 1 + DD 1	
15	Phạm Thị Thủy		ÂN 1,2,3,4,5 + TĐTV 1,2,3,4,5	
16	Lê Nguyễn Thị Hàn My		TH 3,4,5 + CN3	
17	Nguyễn Thị Thúy Vi		Tiếng Anh 3,5 + 4A	

18	Hồ Thị Thu Hoài (HD)		Tiếng Anh 1,2 + 4B	
----	----------------------	--	--------------------	--

## 1.2 Thực hiện nội dung, chương trình dạy học.

### a) Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục.

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 1,2,3 đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2006 đối với các khối lớp 4,5. Năm học 2022 – 2023 nhà trường tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục cụ thể như sau:

*Các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018.*

TT		Môn học	Số tiết Khối lớp 1			Số tiết Khối lớp 2			Số tiết Khối lớp 3		
			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Môn học bắt buộc	Toán	54	51	<b>105</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>
2		Tiếng Việt	216	204	<b>420</b>	180	170	<b>350</b>	126	119	<b>245</b>
3		TN-XH	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
4		Đạo đức	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
5		Mĩ Thuật	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
6		Âm nhạc	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
7		Tin học & CN							36	34	<b>70</b>
8		Tiếng Anh							72	68	<b>140</b>
9		GDTC	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
10		HĐTN	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>
11	Môn học tự chọn	Tiết đọc thư viện	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
12		Tiếng Anh	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>			
13	HD củng cố, tăng cường	Ôn Tiếng Việt	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
14		Ôn Toán	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
<b>Tổng số tiết</b>			<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>544</b>	<b>1120</b>
<b>Số tiết/tuần</b>			<b>32</b>			<b>32</b>			<b>32</b>		
<b>Số buổi dạy/tuần</b>			<b>9 buổi</b>			<b>9 buổi</b>			<b>9 buổi</b>		

*Các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006.*

TT		Môn học	Số tiết Khối lớp 4			Số tiết Khối lớp 5		
			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Môn học bắt buộc	Toán	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>
2		Tiếng Việt	144	136	<b>280</b>	144	136	<b>280</b>
3		Khoa học	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>

4		Lịch sử và Địa lí	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
5		Đạo đức	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
6		Mĩ Thuật	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
7		Âm nhạc	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
8		Kỹ thuật	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
9		Tin học	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
10		Tiếng Anh	72	68	<b>140</b>	72	68	<b>140</b>
11		Thể dục	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>
12		HĐTT	54	51	<b>105</b>	54	51	<b>105</b>
13	Môn học tự chọn	Tiết đọc thư viện	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>
<b>Tổng số tiết</b>			<b>594</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>
<b>Số tiết/tuần</b>			<b>33</b>			<b>33</b>		

Trên cơ sở kế hoạch dạy học, bộ phân chuyên môn sắp xếp kế hoạch từng tuần (thời khóa biểu) cụ thể:

***b) Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục phổ thông.***

*- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3.*

Căn cứ các hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018 đã được Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT hướng dẫn, trường đã bố trí sắp xếp bảo đảm các em được học 2 buổi/ngày. Ngoài các môn học/HĐGD bắt buộc các em được học thêm các môn học/HĐGD tự chọn như Tiếng Anh (lớp 1,2) 3 tiết/tuần, Tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần, tăng cường toán 2 tiết/tuần, tăng cường Tiếng Việt 1 tiết/tuần. Trường đã bố trí tất cả các giáo viên được tập huấn dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018 dạy lớp 1,2,3. Về CSVC, trang thiết bị dạy học trường đã trang bị TV cho các phòng học của lớp 1,2,3 bảo đảm giáo viên và học sinh thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy – học theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình dạy học giáo viên linh hoạt bổ sung, thay đổi nội dung chương trình, ngữ liệu cho phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của học sinh từng lớp. Tích cực tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

*- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với các lớp 4,5.*

Đối với các lớp 4,5 ngoài các môn học/HĐGD bắt buộc các em được học thêm các môn học/HĐGD tự chọn cụ thể: Tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần. Giáo viên đứng lớp bên cạnh việc bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng cần thực hiện linh hoạt trong việc áp

dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, từng bước tiếp cận Chương trình GDPT 2018, dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

- *Thực hiện dạy học tài liệu địa phương*

Đối với các lớp 1,2 thực hiện dạy học bộ tài liệu giáo dục địa phương đã được BGDĐT phê duyệt và đã được phê duyệt. Đối với các lớp 3,4,5 thực hiện theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT một cách hiệu quả. Tiếp tục thực hiện dạy học các nội dung lồng ghép như: Ứng phó với BĐKH, BVMT, ATGT, ..., tích hợp các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh, ...

- *Thực hiện dạy học Tiếng Anh* cho học sinh lớp 1, 2 với thời lượng 3 tiết/ tuần và thực hiện dạy học Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5. khuyến khích giáo viên dạy Tiếng Anh thực hiện dạy học trực tuyến, tổ chức câu lạc bộ học sinh tiểu học nói Tiếng Anh nhằm giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh cần thực hiện đúng, đủ cả bốn nội dung nghe, nói, đọc, viết. Chú trọng công tác đánh giá thường xuyên, tư vấn hỗ trợ tại chỗ cho học sinh.

- *Thực hiện dạy học tin học* theo chương trình mới, giáo viên dạy tin học cần tìm hiểu, tiếp cận với chương trình mới “Tin học và công nghệ” theo Chương trình GDPT 2018.

- *Tiếp tục thực hiện phương pháp “bàn tay nặn bột”*. 100% giáo viên và học sinh tham gia, thực hiện tốt công tác tự làm và sử dụng đồ dùng dạy- học. Giáo viên dạy môn khoa học và môn TN-XH cần linh hoạt, sắp xếp dạy theo chủ đề. Trong năm học phải thiết kế được ít nhất 2 bài dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột.

- *Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống*, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tất cả các môn học/HĐGD giáo viên cần sắp xếp các tiết trải nghiệm thực tế cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

- *Tiếp tục thực hiện “tiết đọc thư viện”* 1 tiết/tuần tạo cho học sinh thói quen tích đọc sách và hình thành văn hóa đọc cho các em, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt.

## **2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm/hoạt động GDNGLL.**

Triển khai thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 V/v hướng dẫn nội dung HĐTN trong Chương trình GDPT 2018, đồng thời tiếp tục thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT. Chương trình Hoạt động trải

nghiệm/HĐNGLL theo ba mạch nội dung đối với lớp 1: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và bốn mạch nội dung đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Trong quá trình thực hiện dạy học các môn học/HĐGD giáo viên cần sắp xếp bố trí thời lượng phù hợp dành cho hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế. Tổ chức các CLB, Đội nhóm học sinh theo sở thích, khuyến khích học sinh.

*Đối với khối lớp 1,2,3:* thực hiện dạy học theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

*Đối với các lớp 4,5:* các tiết Trải nghiệm dưới cờ (chào cờ) và tiết sinh hoạt lớp thực hiện như bình thường. Tiết HĐNGLL GVCN tổ chức dạy KNS, TLHD, các nội dung tích hợp trong năm học.

### **3. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đánh giá học sinh.**

#### **a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.**

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

*Đối với khối lớp 1,2,3:* thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên đứng lớp linh động trong việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học, áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Chủ động trong việc điều chỉnh nội dung bài học cho phù hợp với tình hình lớp học.

*Đối với các lớp 4,5* ngoài việc thực hiện theo chuẩn kiến thức kỹ năng theo Chương trình GDPT 2018. Giáo viên cần chủ động thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Tăng cường sử dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Tích cực tổ chức các tiết dạy theo hướng trải nghiệm thực tế.

- Tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng đánh giá kết quả hoạt động học của học sinh.

- Tập trung mở các chuyên đề về “đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”, “đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học”, “tìm hiểu Chương trình GDPT 2018 tổng thể và chương trình các môn học”.

#### **b) Công tác đánh giá học sinh.**

- Đối với các lớp 4,5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số

22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT; Đối với các lớp 1,2,3 thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách (Phiếu liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, , dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phối hợp với Trường THCS Hùng Vương trong việc bàn giao chất lượng học sinh lớp 5.

#### **4. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.**

- Tổ chức bồi dưỡng cho các học sinh có năng khiếu các môn học, các hoạt động giáo dục như toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh ..., hát, nhạc, thể thao, ...nhằm giúp cho các em phát triển tốt khả năng, năng khiếu của mình.

Tuyên truyền, vận động học sinh tích cực tham gia các cuộc thi như Trang nguyên Tiếng Việt, Violympic Tiếng Anh thông qua các cuộc thi nhằm nâng cao chất lượng học tập.

- Tổ chức phụ đạo cho các học sinh khó khăn trong học tập các môn học, các hoạt động giáo dục có nguy cơ không hoàn thành chương trình các môn học...nhằm giúp cho các em từng bước khắc phục những khó khăn, cố gắng giảm thiểu số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học cuối năm học.

- Năm học 2022 – 2023, trường có bốn học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tham mưu với Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập với đầy đủ thành phần: BGH, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy môn, cùng các đoàn thể. GVCN lớp có học sinh học hòa nhập cần xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng em cụ thể, có sự kế thừa của các năm học trước bảo đảm các em được học và tiếp cận với kiến thức một cách bình đẳng.

#### **5. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh; công tác hoạt động ngoại khóa.**

- Đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục tổ chức mỗi tuần một chuyện kể về Bác Hồ, tổ chức Hội thi kể chuyện Bác Hồ... Giáo dục cho học sinh lòng yêu quê hương, đất nước.



- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hội thi như Hội thi văn nghệ, Hội thi nấu ăn, bóng đá, nhằm chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học như: kỉ niệm 76 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (02/9/1945 – 02/9/2021); kỉ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: 20/10; kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam. (20/11); kỉ niệm 78 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam. (22/12); kỉ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1030 - 3/2/2022); kỉ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2022); ...

- Tổ chức một số các hoạt động ngoại khóa như: Thi “Rung chuông vàng”, hoạt động giao lưu với các chú bộ đội đơn vị kết nghĩa, ...

### 6. Một số chỉ tiêu cụ thể về chất lượng giáo dục cần đạt được trong năm học.

	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	TSHS	Tỉ lệ %	TSHS	Tỉ lệ %	TSHS	Tỉ lệ %	TSHS	Tỉ lệ %	TSHS	Tỉ lệ %	TSHS	Tỉ lệ %
<b>1. Kết quả học tập</b>												
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	50	61.0	49	60.5	32	48.5	30	42.9	32	46.4	193	52.4
Hoàn thành	27	32.9	28	34.6	32	48.5	40	57.1	37	53.6	164	44.6
Chưa hoàn thành	5	6.1	4	4.9	2	3.0		0.0		0.0	11	3.0
<b>2. Toán</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	51	62.2	51	63.0	32	48.5	30	42.9	32	46.4	196	53.3
Hoàn thành	26	31.7	26	32.1	32	48.5	40	57.1	37	53.6	161	43.8
Chưa hoàn thành	5	6.1	4	4.9	2	3.0		0.0		0.0	11	3.0
<b>3. Đạo đức</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	65	79.3	64	79.0	46	69.7	45	64.3	46	66.7	266	72.3
Hoàn thành	17	20.7	17	21.0	20	30.3	25	35.7	23	33.3	102	27.7
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>4. TNXH (Khoa học)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5	37	52.9	32	46.4	214	58.2
Hoàn thành	22	26.8	32	39.5	30	45.5	33	47.1	37	53.6	154	41.8
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>4. Lịch sử - Địa lí</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>139</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt							28	40.0	38	55.1	66	47.5
Hoàn thành							42	60.0	31	44.9	73	52.5
Chưa hoàn thành								0.0		0.0	0	0.0
<b>5. Âm nhạc</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5	31	44.3	32	46.4	208	56.5
Hoàn thành	22	26.8	32	39.5	30	45.5	39	55.7	37	53.6	160	43.5
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>6. Mĩ thuật</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	60	73.2	49	60.5	35	53.0	29	41.4	32	46.4	205	55.7

Hoàn thành	22	26.8	32	39.5	31	47.0	41	58.6	37	53.6	163	44.3
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>6. Thủ công (KT)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>139</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt							40	57.1	41	59.4	81	58.3
Hoàn thành							30	42.9	28	40.6	58	41.7
Chưa hoàn thành								0.0		0.0	0	0.0
<b>7. HĐTN</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5					145	63.3
Hoàn thành	22	26.8	32	39.5	30	45.5					84	36.7
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>8. GDTC (TD)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5	40	57.1	32	46.4	217	59.0
Hoàn thành	22	26.8	32	39.5	30	45.5	30	42.9	37	53.6	151	41.0
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>9. Ngoại ngữ</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	30	36.6	39	48.1	30	45.5	29	41.4	32	46.4	160	43.5
Hoàn thành	52	63.4	42	51.9	36	54.5	41	58.6	37	53.6	208	56.5
Chưa hoàn thành		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>9. Tin học</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>205</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt					29	43.9	29	41.4	32	46.4	90	43.9
Hoàn thành					37	56.1	41	58.6	37	53.6	115	56.1
Chưa hoàn thành						0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>II. Năng lực cốt lõi</b>												
<b>Năng lực chung</b>												
<b>TC&amp; TH(TPV,TQ)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5	30	42.9	32	46.4	207	56.3
Đạt	22	26.8	32	39.5	30	45.5	40	57.1	37	53.6	161	43.8
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>GT-HT (HT)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	62	75.6	49	60.5	40	60.6	40	57.1	37	53.6	228	62.0
Đạt	20	24.4	32	39.5	26	39.4	30	42.9	32	46.4	140	38.0
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>GQVT&amp;ST</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	49	60.5	33	50.0	28	40.0	32	46.4	202	54.9
Đạt	22	26.8	32	39.5	33	50.0	42	60.0	37	53.6	166	45.1
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>Năng lực đặc thù</b>											0	
<b>Ngôn ngữ</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	50	61.0	49	60.5	36	54.5					135	59.0
Đạt	32	39.0	32	39.5	30	45.5					94	41.0
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>Tính toán</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	55	67.1	49	60.5	30	45.5					134	58.5
Đạt	27	32.9	32	39.5	36	54.5					95	41.5

Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>Khoa học</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	55	67.1	49	60.5	33	50.0					137	59.8
Đạt	27	32.9	32	39.5	33	50.0					92	40.2
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>Thẩm mỹ</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5					145	63.3
Đạt	22	26.8	32	39.5	30	45.5					84	36.7
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>Thế chất</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	49	60.5	33	50.0					142	62.0
Đạt	22	26.8	32	39.5	33	50.0					87	38.0
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>III. Phẩm chất chủ yếu</b>											0	
<b>Yêu nước</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>229</b>	<b>100</b>
Tốt	62	75.6	50	61.7	40	60.6					152	66.4
Đạt	20	24.4	31	38.3	26	39.4					77	33.6
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0					0	0.0
<b>Nhân ái (CH, CL)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	70	85.4	70	86.4	55	83.3	61	87.1	60	87.0	316	85.9
Đạt	12	14.6	11	13.6	11	16.7	9	12.9	9	13.0	52	14.1
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>Chăm chỉ (TT, TN)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	49	60.5	36	54.5	45	64.3	45	65.2	235	63.9
Đạt	22	26.8	32	39.5	30	45.5	25	35.7	24	34.8	133	36.1
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>Trung thực (TT, KL)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	62	75.6	55	67.9	48	72.7	55	78.6	47	68.1	267	72.6
Đạt	20	24.4	26	32.1	18	27.3	15	21.4	22	31.9	101	27.4
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>Trách nhiệm (ĐK, YT)</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
Tốt	60	73.2	56	69.1	45	68.2	48	68.6	48	69.6	257	69.8
Đạt	22	26.8	25	30.9	21	31.8	22	31.4	21	30.4	111	30.2
Cần cố gắng		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>IV. Đánh giá KQGD</b>	<b>82</b>	<b>100</b>	<b>81</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>100</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>69</b>	<b>100</b>	<b>368</b>	<b>100</b>
- Hoàn thành xuất	38	46.3	38	46.9	22	33.3		0.0		0.0	98	26.6
- Hoàn thành tốt	15	18.3	16	19.8	18	27.3	27	38.6	28	40.6	104	28.3
- Hoàn thành	26	31.7	25	30.9	25	37.9	43	61.4	41	59.4	160	43.5
- Chưa hoàn thành	3	3.7	2	2.5	1	1.5		0.0		0.0	6	1.6

## **7. Một số giải pháp, biện pháp thực hiện.**

Để thực hiện thành công Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022 – 2023 cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng với từng chức danh Tổ trưởng, tổ phó và các giáo viên bộ môn nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các kế hoạch của nhà trường và kế hoạch hoạt động chuyên môn đã đề ra.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. đáp ứng với nhu cầu của giáo viên và học sinh; linh động, kịp thời điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Công khai các thông tin trong nhà trường như chất lượng, thi đua, các chế độ chính sách, công tác thu chi để tất cả mọi người cùng tham gia giám sát.

- Tích cực áp dụng CNTT vào công tác quản lí, đánh giá một cách chặt chẽ, khoa học. Quản lí và thực hiện tốt các phần mềm như CSDL, Vnedu, ...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như nhận thức về lí luận chính trị cho đội ngũ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tích cực tổ chức tập huấn, mở chuyên đề về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022 – 2023, yêu cầu các tổ chuyên môn, tất cả giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của đơn vị.

### ***Nơi nhận:***

- Hội đồng trường: b/c
- Các tổ trưởng, TPT Đội: t/h
- Lưu hồ sơ CM, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Trãi**

**LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2019 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số .../KH-TQT-CM ngày ... tháng 10 năm 2019)*

<b>Tháng</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Bộ phận, (người thực hiện)</b>
Tháng 8/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành biên chế lớp học, sắp xếp thời khóa biểu bảo đảm thực hiện đúng chương trình SGK từ tuần học đầu tiên.</li> <li>- Phân công chuyên môn (GVCN, GV dạy bộ môn)</li> <li>- Lao động về sinh trường lớp, kiểm tra hệ thống bóng đèn, quạt ... của lớp bảo đảm bước vào năm học mới với điều kiện tốt nhất.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn đầu năm học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- HP</li> <li>- HP</li> </ul>
Tháng 9/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 9.</li> <li>- Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới.</li> <li>- Thống kê, cập nhật CSDL, báo cáo số liệu học sinh đầu năm học.</li> <li>- Các khối xây dựng kế hoạch mở chuyên đề chuyên sâu.</li> <li>- Xây dựng quy chế chuyên môn, quy chế sổ điểm điện tử ...</li> <li>- Thống kê số liệu học sinh có năng khiếu các môn học; học sinh khó khăn trong học tập.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2019 – 2020, kế hoạch học kì I và các kế hoạch phụ trợ khác.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn tháng 9.</li> <li>- HĐNGLL: Tổ chức Tết Trung thu cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- HP</li> <li>- KT</li> <li>- GV</li> <li>- HP</li> <li>-</li> <li>- TPT</li> </ul>
Tháng 10/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 10.</li> <li>- Thống kê, lập danh sách, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- GVCN, KT</li> </ul>

	<p>năng khiếu các môn học và phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở chuyên chuyên sâu cấp trường, cấp tổ, khối (các khối thống nhất chọn chuyên đề, phân tích sự phạm)</li> <li>- Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường.</li> <li>- Dự thi Hội thi GVDG cấp thị xã (phần thi SKKN).</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì giữa kì I.</li> <li>- HĐNGLL: tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH.</li> <li>- KT+CM</li> <li>- BGH, GV</li> <li>- GV</li> </ul> <p>TPT</p>
Tháng 11/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 11.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn tháng 11.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.</li> <li>- Tham gia Hội thi GVDG cấp thị xã (phần thi thực hành)</li> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên đề chuyên sâu cấp trường và cấp khối.</li> <li>- HĐNGLL: tổ chức các hoạt động VHVN, các hội thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- HP</li> <li>-</li> <li>- CM +GV</li> <li>- TPT</li> </ul>
Tháng 12/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 12.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn tháng 12. (tập huấn lại công tác ra đề kiểm tra)</li> <li>- Tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì I.</li> <li>- HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.</li> </ul>	<p>HP</p> <p>GV</p> <p>TPT</p>
Tháng 01/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 1. Triển khai kế hoạch học kì II.</li> <li>- Hoàn thiện công tác thống kê, báo cáo cuối kì I. cập nhật số liệu lên CSDL ngành.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn tháng 1.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình các môn học học kì I.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện chuyên đề chuyên sâu.</li> <li>- Tham gia dự thi GVCN lớp giỏi cấp thị xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- GV</li> <li>- CM</li> <li>- HP</li> <li>- GVCN, CM</li> </ul>
Tháng 02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 2.</li> <li>- Tập huấn, chuyên đề chuyên môn tháng 02.</li> <li>- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của Phòng.</li> <li>- HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng 03/02 và Tết Nguyên đán 2019.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- HP</li> <li>- BGH</li> <li>TPT</li> </ul>
Tháng 3/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 3; tập huấn chuyên môn tháng 3</li> <li>- Hoàn thiện chuyên đề chuyên sâu, viết báo cáo nghiệm thu.</li> <li>- Tham gia Hội thi GVDG cấp tỉnh.</li> <li>- Tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì giữa kì II.</li> <li>- HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày giải phóng Buôn Ma Thuột 10/3, ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> <li>- KT+CM</li> <li>- GV</li> <li>- BGH</li> <li>TPT</li> </ul>
Tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 4.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP</li> </ul>

4/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập phần đầu 100% học sinh hoàn thành CTLH cuối năm.</li> <li>- Tổ chức bình xét GVCN giỏi cấp trường</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ chuyên môn đón đoàn phúc tra thi đua của phòng.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ BDTX và đăng kí BDTX năm học 2019 – 2020.</li> <li>- HĐNGLL: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày giải phóng Miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 01/5.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV</li> <li>- BTC</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- BGH+GV</li> <li>- TPT</li> </ul>
Tháng 5/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng 5.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì cuối kì II.</li> <li>- Tổ chức xét hoàn thành chương trình lớp học, bàn giao học sinh các lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học bàn giao học sinh lên THCS.</li> <li>- Hoàn thiện in ấn sổ điểm điện tử thực hiện công tác lưu trữ đúng quy định.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ, học bạ cuối năm.</li> <li>- Hoàn thiện công tác thống kê, báo cáo cuối năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CM</li> <li>- GV+CM</li> <li>- BGH+GV</li> </ul>